

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-TCDS ngày 03 tháng 8 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 03/11/2021, chị Mai Thị L còn nợ bà Trần Thị T số tiền gốc là 128.000.000 đồng; Bà T không yêu cầu chị L trả tiền lãi.

- Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận, kể từ tháng 11/2021, mỗi tháng chị L trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Thời gian trả tiền vào ngày 05 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 05/11/2021.

Trường hợp chị Mai Thị L không thực hiện đúng thời gian trả nợ như thỏa thuận trên thì bà Trần Thị T được quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành quyết định này

“Kể từ ngày hòa giải thành (03/11/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận bà Trần Thị T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000 đồng. Tuy nhiên bà T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí. Trả lại cho Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí 1.625.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002349 ngày 30/7/2021

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà